### CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIÊN VNECO1

---- o0o -----

Số: 17 VNECO1-CBTT

V/v: "CBTT tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023" CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

---- 000 -----

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 04 năm 2023



Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1

- 2. Tên giao dịch: VNECO1 ELECTRICITY CONSTRUCTION JOINT-STOCK COMPANY
- 3. Tên viết tắt : Vnecol
- 4. Địa chỉ : 489 đường Nguyễn Lương Bằng, P.Hòa Hiệp Nam, Q.Liên chiểu, TP.Đà Nẵng
- 5. Website: vneco1.com.vn
- 6. Thời gian niêm yết: ngày 9 tháng 4 năm 2008
- 7. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO1 (VE1)
- 8. Loại thông tin công bố: ()24 giờ, ()72 giờ, () Yêu cầu, () Bất thường, (X) Định kỳ.
- Nội dung của thông tin công bố:
- + Công bố thông tin tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử Công ty vào ngày 21/03/2023, tại đường dẫn:

http://vneco1.com.vn/13187/tai-lieu-hop-dai-hoi-dong-co-dong-thuong-nien-nam-2023/

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

#### Nơi nhận:

- Như trên
- Luu Thư ký HĐQT.

Nguyễn Thị Vân Anh

### CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 04 năm 2023

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KẾT QUẢ SXKD VÀ PHÂN PHỔI LỢI NHUẬN

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và tình hình tài chính của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO1 tại thời điểm 31/12/2022, số liệu đã được Công ty kiểm toán và định giá Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm 2022.

Giám đốc và ban lãnh đạo Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO1 báo cáo trước đại hội đồng cổ đông các chỉ tiêu tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2022, cụ thể:

### I. BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2022

### A. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TẠI NGÀY 31/12/2022

	TÀI SẢN	31/12/2022
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	28,915,268,151
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	8,705,653,941
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	10,013,027,330
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	9,619,352,264
IV	Hàng tồn kho	571,086,850
V	Tài sản ngắn hạn khác	6,147,766
В	TÀI SẨN DÀI HẠN	2,559,398,672
I	Các khoản phải thu dài hạn	-
II	Tài sản cố định	2,254,560,227



2         Tài sản cổ định vô hình         1,350,000,000           III         Bất động sản đầu tư         -           IV         Tài sản đỏ dang dài hạn         -           V         Đầu tư tài chính dài hạn         -           VI         Tài sản dài hạn khác         304,838,445           1         Chi phí trả trước dài hạn         304,838,445           TỐNG CỘNG TÀI SẢN         31,474,666,823           NGUỒN VỐN         31/12/2022           C         NỘ PHẢI TRẢ         1,361,737,642           I         Nộ ngắn hạn         1,361,737,642           II         Nộ dài hạn         -           D         VỐN CHỦ SỞ HỮU         30,112,929,181           I         Vốn chủ sở hữu         30,112,929,181           I         Vốn chủ sở hữu         60,000,000,000           -         Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết         60,000,000,000           2         Thặng dư vốn cổ phần         111,973,829           3         Cổ phiếu quỹ (*)         -436,450,000           4         Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối         -29,562,594,648           -         Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lữy kế đến         -24,620,389,850           cuối năm trước         II         Nguồn kinh phí	1	Tài sản cố định hữu hình	904,560,227
III         Bất động sản đầu tư         -           IV         Tài sản dở dang dài hạn         -           V         Đầu tư tài chính dài hạn         -           VI         Tài sản dài hạn khác         304,838,445           1         Chi phí trả trước dài hạn         304,838,445           TỔNG CỘNG TÀI SẢN         31,474,666,823           NGUỒN VỐN         31/12/2022           C         NỘ PHẢI TRẢ         1,361,737,642           I         Nợ ngắn hạn         1,361,737,642           II         Nợ dài hạn         -           D         VỐN CHỦ SỞ HỮU         30,112,929,181           I         Vốn chủ sở hữu         30,112,929,181           I         Vốn góp của chủ sở hữu         60,000,000,000           -         Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết         60,000,000,000           2         Thặng dư vốn cỗ phần         111,973,829           3         Cổ phiếu quỹ (*)         -436,450,000           4         Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối         -29,562,594,648           -         Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lữy kế đến         -24,620,389,850	2		1,350,000,000
IV         Tài sản dở dang dài hạn         -           V         Đầu tư tài chính dài hạn         -           VI         Tài sản dài hạn khác         304,838,445           1         Chi phí trả trước dài hạn         304,838,445           TÔNG CỘNG TÀI SẢN         31,474,666,823           NGUỒN VỐN         31/12/2022           C         NỢ PHẢI TRẢ         1,361,737,642           I         Nợ ngắn hạn         1,361,737,642           II         Nợ dài hạn         -           D         VỐN CHỦ SỞ HỮU         30,112,929,181           I         Vốn chủ sở hữu         30,112,929,181           I         Vốn góp của chủ sở hữu         60,000,000,000           -         Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết         60,000,000,000           2         Thặng dư vốn cổ phần         111,973,829           3         Cổ phiếu quỹ (*)         -436,450,000           4         Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối         -29,562,594,648           -         Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lữy kế đến         -24,620,389,850           cuối năm trước         -24,620,389,850	III		_
V         Đầu tư tài chính dài hạn         -           VI         Tài sản dài hạn khác         304,838,445           1         Chi phí trả trước dài hạn         304,838,445           TỐNG CỘNG TÀI SẢN         31,474,666,823           NGUÔN VỐN         31/12/2022           C         NỘ PHẢI TRẢ         1,361,737,642           I         Nộ ngắn hạn         1,361,737,642           II         Nộ dài hạn         -           D         VỐN CHỦ SỞ HỮU         30,112,929,181           I         Vốn chủ sở hữu         30,112,929,181           I         Vốn góp của chủ sở hữu         60,000,000,000           -         Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết         60,000,000,000           2         Thặng dư vốn cổ phần         111,973,829           3         Cổ phiếu quỹ (*)         -436,450,000           4         Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối         -29,562,594,648           -         Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lữy kế đến         -24,620,389,850           cuối năm trước         -24,620,389,850			-
VI         Tài sản dài hạn khác         304,838,445           1         Chi phí trả trước dài hạn         304,838,445           TÔNG CỘNG TÀI SẮN         31,474,666,823           NGUỒN VỐN         31/12/2022           C         NỘ PHẢI TRẢ         1,361,737,642           I         Nợ ngắn hạn         1,361,737,642           II         Nợ dài hạn         -           D         VỐN CHỦ SỞ HỮU         30,112,929,181           I         Vốn chủ sở hữu         30,112,929,181           1         Vốn góp của chủ sở hữu         60,000,000,000           -         Cổ phiếu phổ thông có quyển biểu quyết         60,000,000,000           2         Thặng dư vốn cổ phần         111,973,829           3         Cổ phiếu quỹ (*)         -436,450,000           4         Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối         -29,562,594,648           -         Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lữy kế đến         -24,620,389,850           cuối năm trước         -24,620,389,850			-
1       Chi phí trả trước dài hạn       304,838,445         TỔNG CỘNG TÀI SẢN       31,474,666,823         NGUỒN VỚN       31/12/2022         C       NỢ PHẢI TRẢ       1,361,737,642         I       Nợ ngắn hạn       1,361,737,642         II       Nợ dài hạn       -         D       VỐN CHỦ SỞ HỮU       30,112,929,181         I       Vốn chủ sở hữu       30,112,929,181         1       Vốn góp của chủ sở hữu       60,000,000,000         -       Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết       60,000,000,000         2       Thặng dư vốn cổ phần       111,973,829         3       Cổ phiếu quỹ (*)       -436,450,000         4       Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối       -29,562,594,648         -       Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lữy kế đến       -24,620,389,850		•	304.838.445
TÔNG CỘNG TÀI SẢN         31,474,666,823           NGUỒN VỐN         31/12/2022           C         NỢ PHẢI TRẢ         1,361,737,642           I         Nợ ngắn hạn         1,361,737,642           II         Nợ dài hạn         -           D         VỐN CHỦ SỞ HỮU         30,112,929,181           I         Vốn chủ sở hữu         60,000,000,000           -         Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết         60,000,000,000           2         Thặng dư vốn cổ phần         111,973,829           3         Cổ phiếu quỹ (*)         -436,450,000           4         Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối         -29,562,594,648           -         Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lữy kế đến         -24,620,389,850           cuối năm trước         -24,620,389,850		·	
NGUÔN VÔN         31/12/2022           C         NỘ PHẢI TRẢ         1,361,737,642           I         Nộ ngắn hạn         1,361,737,642           II         Nộ dài hạn         -           D         VỐN CHỦ SỞ HỮU         30,112,929,181           I         Vốn chủ sở hữu         60,000,000,000           -         Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết         60,000,000,000           2         Thặng dư vốn cổ phần         111,973,829           3         Cổ phiếu quỹ (*)         -436,450,000           4         Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối         -29,562,594,648           -         Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lữy kế đến         -24,620,389,850           cuối năm trước         -24,620,389,850		*	
C         NỘ PHẢI TRẢ         1,361,737,642           I         Nợ ngắn hạn         1,361,737,642           II         Nợ dài hạn         -           D         VỐN CHỦ SỞ HỮU         30,112,929,181           I         Vốn chủ sở hữu         30,112,929,181           1         Vốn góp của chủ sở hữu         60,000,000,000           -         Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết         60,000,000,000           2         Thặng dư vốn cổ phần         111,973,829           3         Cổ phiếu quỹ (*)         -436,450,000           4         Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối         -29,562,594,648           -         Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lữy kế đến         -24,620,389,850           cuối năm trước         -24,620,389,850	TONG	·	
I       Nợ ngắn hạn       1,361,737,642         II       Nợ dài hạn       -         D       VÔN CHỦ SỞ HỮU       30,112,929,181         I       Vốn chủ sở hữu       30,112,929,181         1       Vốn góp của chủ sở hữu       60,000,000,000         -       Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết       60,000,000,000         2       Thặng dư vốn cổ phần       111,973,829         3       Cổ phiếu quỹ (*)       -436,450,000         4       Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối       -29,562,594,648         -       Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến       -24,620,389,850         cuối năm trước		NGUUN VUN	31/12/2022
II         Nợ dài hạn         -           D         VốN CHỦ SỔ HỮU         30,112,929,181           I         Vốn chủ sở hữu         30,112,929,181           1         Vốn góp của chủ sở hữu         60,000,000,000           -         Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết         60,000,000,000           2         Thặng dư vốn cổ phần         111,973,829           3         Cổ phiếu quỹ (*)         -436,450,000           4         Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối         -29,562,594,648           -         Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lữy kế đến         -24,620,389,850           cuối năm trước         -24,620,389,850	С	NỢ PHẢI TRẢ	1,361,737,642
D       VỐN CHỦ SỞ HỮU       30,112,929,181         I       Vốn chủ sở hữu       30,112,929,181         1       Vốn góp của chủ sở hữu       60,000,000,000         -       Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết       60,000,000,000         2       Thặng dư vốn cổ phần       111,973,829         3       Cổ phiếu quỹ (*)       -436,450,000         4       Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối       -29,562,594,648         -       Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lữy kế đến       -24,620,389,850         cuối năm trước	I	Nợ ngắn hạn	1,361,737,642
I       Vốn chủ sở hữu       30,112,929,181         1       Vốn góp của chủ sở hữu       60,000,000,000         -       Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết       60,000,000,000         2       Thặng dư vốn cổ phần       111,973,829         3       Cổ phiếu quỹ (*)       -436,450,000         4       Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối       -29,562,594,648         -       Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến       -24,620,389,850         cuối năm trước	II	Nợ dài hạn	-
1       Vốn góp của chủ sở hữu       60,000,000,000         -       Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết       60,000,000,000         2       Thặng dư vốn cổ phần       111,973,829         3       Cổ phiếu quỹ (*)       -436,450,000         4       Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối       -29,562,594,648         -       Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lữy kế đến       -24,620,389,850         cuối năm trước       cuối năm trước	D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	30,112,929,181
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết 60,000,000,000 2 Thặng dư vốn cổ phần 111,973,829 3 Cổ phiếu quỹ (*) -436,450,000 4 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối -29,562,594,648 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến -24,620,389,850 cuối năm trước	I ,	Vốn chủ sở hữu	30,112,929,181
2       Thặng dư vốn cổ phần       111,973,829         3       Cổ phiếu quỹ (*)       -436,450,000         4       Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối       -29,562,594,648         -       Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến       -24,620,389,850         cuối năm trước	1	Vốn góp của chủ sở hữu	60,000,000,000
3 Cổ phiếu quỹ (*)  4 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối  - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến  cuối năm trước  - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến  cuối năm trước	-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	60,000,000,000
4 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối -29,562,594,648  - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến -24,620,389,850 cuối năm trước	2	Thặng dư vốn cổ phần	111,973,829
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến -24,620,389,850 cuối năm trước	3	Cổ phiếu quỹ (*)	-436,450,000
cuối năm trước	4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-29,562,594,648
		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến	-24,620,389,850
II Nguồn kinh phí và quỹ khác -		cuối năm trước	
	II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN 31,474,666,823	TÔNG	CỘNG NGUỒN VỐN	31,474,666,823

# B. KÉT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	Năm 2022

1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4,195,669,163
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	4,195,669,163
4	Giá vốn hàng bán	3,865,389,804
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	330,279,359
6	Doanh thu hoạt động tài chính	364,673,695
7	Chi phí tài chính	2,239,769,020
8	Chi phí bán hàng	-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3,450,745,847
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-4,995,561,813
11	Thu nhập khác	58,308,178
12	Chi phí khác	4,951,163
13	Lợi nhuận khác (40= 31-32)	53,357,015
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-4,942,204,798
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-4,942,204,798
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-833.24
		,

# C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	13.23	21.23
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn		
+ Hệ số thanh toán nhanh:	12.93	20.81
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn		

<ul><li>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</li><li>+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản</li></ul>	0.07	0.05
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.07	0.05
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	16.81	6.8
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.39	0.13
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.08	-1.18
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.03	-0.16
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.03	-0.16
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh	0.08	-1.18
doanh/Doanh thu thuần		

## II. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ CHIA CỔ TỨC NĂM 2022

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 có lãi nhưng do bị lỗ lũy kế từ các năm trước chuyển qua, do vậy Công ty không chia cổ tức.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY (ĐÃ KÝ) **ĐỖ NHƯ HIỆP** 



## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẨN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1 – NĂM 2022

Nếu phải chọn ra một vấn đề đã định hình và xuyên suốt năm 2022 thì đó chính là "Khủng hoảng năng lượng". Đây là một cuộc khủng hoảng đặc biệt ở chỗ nó không xuất phát từ sự thiếu hụt nguồn cung, mà do các xung đột chính trị. Khởi đầu bằng cuộc xung đột Nga - Ukraine cuối tháng 2, các nước phương Tây đã áp dụng các biện pháp trừng phạt ngành năng lượng, lĩnh vực xuất khẩu chính của Nga, khiến giá dầu khí nhanh chóng leo thang. Tình trạng lạm phát tăng mạnh, hầu hết các ngân hàng đồng loạt tăng lãi suất, điều này sẽ ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế thế giới và nước ta trong năm nay và năm tới.

Năm 2022, Công ty chịu ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới và trong nước nên kết quả đạt được vẫn còn thấp. Hội đồng quản trị Công ty báo cáo trước cuộc Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về tình hình hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023, như sau:

### PHÀN I

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẨN TRỊ TRONG NĂM 2022 1/ Về công tác quản lý của HĐQT:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định, Hội đồng quản trị luôn luôn bám sát Nghị quyết của Họp Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ của Công ty và căn cứ tình hình thực tế để xác định hướng đi, đề ra những chủ trương thực thi trong từng giai đoạn của năm, nhằm tăng cường công tác quản lý và giám sát hoạt động để thúc đẩy sản xuất kinh doanh và đưa Công ty vượt dần qua các khó khăn của nền kinh tế hiện nay đang tác động vào Công ty, đồng thời ổn định tổ chức bộ máy, cán bộ và thu hút người lao động nhằm tạo cơ sở ổn định và phát triển.

Về tổ chức họp HĐQT và công tác giám sát đối với người quản lý:



- Tổ chức thành công cuộc Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 24 tháng 06 năm 2022 trong lần thứ nhất.
- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị của Công ty đã có tổ chức những cuộc họp nhằm đánh giá tình hình thực hiện công việc và đề ra các biện pháp để khắc phục, nhằm thực hiện nhiệm vụ kế hoạch trong năm. Khi có vấn đề đặc biệt, HĐQT có những cuộc họp giải quyết kịp thời những việc đột xuất phát sinh.

# Về việc thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1:

Năm 2022, Công ty gặp rất nhiều khó khăn, do dịch bệnh và điều kiện thời tiết, việc tổ chức thi công các công trình gặp nhiều vướng mắc, kết quả HĐSXKD cụ thể như sau:

		2021	2022		Tỷ lệ (%)	
Chỉ tiêu	ĐVT	TH	KH	TH	2022/2021	TH/KH
Doanh thu	Tỷ	14	17.5	4.19	29	24
LN sau thuế	Tỷ	1.15	0.52	-4.9	-425	-942
Nộp NS	Tỷ					
Vốn điều lệ	Tỷ	60	60	60	100	100
Lao động BQ	Ng	31	40	20	64.5	50
TN BQ	Tr/th	7	7	7	100	100

### 2/ Về tình hình thực hiện đầu tư:

Năm 2022, công ty đã có nhiều dự định đầu tư vào các lĩnh vực khác ngoài nghành điện, như xây dựng công trình dân dụng nhưng vẫn không có lợi nhuận do bước đầu chuyển sang lĩnh vực này vẫn còn gặp nhiều khó khăn . Hiện nay Công ty vẫn là cổ đông lớn nắm giữ trên 6% cổ phiếu của Công ty cổ phần dịch vụ sân bay hàng không có mã cổ phiếu MAS. Do ảnh hưởng của dịch Covid nên trong năm 2022 và chiến tranh thế giới Nga- Ukraine Công ty không có lợi tức để chia cho Cổ đông.

### 3/ Báo cáo tài chính Công ty:

Công tác báo cáo Tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Xậy dựng điện VNECO1 đã thực hiện lập đúng đắn, chuẩn mực, phản ánh trung thực, hợp lý tình hình Tài chính của Công ty tại thời điểm đến ngày 31/12/2022.

Cuộc Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam làm kiểm toán. Công ty đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 hoàn thành trước ngày Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Báo cáo Tài chính năm 2022 của Công ty công bố thông tin gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và trên website của Công ty.

# PHẦN II KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Với tinh thần quyết tâm sẽ tháo gỡ những khó khăn của năm 2022, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông nêu một số chỉ tiêu chủ yếu, như sau:

		2021		2023		
Chỉ tiêu	ÐVT	ТН	КН	TH	%TH/KH	KH
Doanh thu	Tỷ	14	17.5	4.19	24	10
LN sau thuế	Tỷ	1.15	0.52	-4.9	-942	0.25
Nộp NS	Tỷ					
Vốn điều lệ	Tỷ	60	60	60	100	60
Lao động BQ	Ng	31	40	20	50	30
TN BQ	Tr/th	7	7	7	100	7

Để thực hiện đạt được các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra trên, HĐQT xác định một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Hội đồng quản trị luôn có những cuộc họp theo định kỳ và kịp thời để tìm phương án, biện pháp giải quyết các vướng mắc trong quản lý, cũng như những thủ tục thay đổi liên quan.

- 2. Luôn phát huy dân chủ, phối hợp chặt chẽ với Ban giám đốc, chi bộ đảng, công đoàn, để tập trung chỉ đạo sản xuất kinh doanh có hiệu quả.
- 3. Về chiến lược tìm kiếm việc làm: Nghiên cứu kỹ về công tác đấu thầu và các gói thầu thực hiện đấu thầu có hiệu quả. Đồng thời tìm việc làm từ các đơn vị liên quan để hợp tác làm sản phẩm, công trình, tạo các nguồn thu lớn có tính ổn định hơn cho Công ty. Phấn đấu có đủ việc làm cho các đơn vị trong năm 2023 và có gối đầu sang năm 2024.

Mở rộng lĩnh vực đầu tư của Công ty: Định hướng đầu tư sang một số ngành nghề mới để tạo dòng tiền ổn định, đảm bảo sự phát triển của Công ty.

- 4. Chú trọng làm công tác lập hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán, thu hồi vốn nhanh, đồng thời tăng cường công tác kỹ thuật để nhằm giảm tối đa về sai sót kỹ thuật trong thi công, đảm bảo an toàn, hạn chế tối đa và không để các sự cố hoặc tai nạn lao động xảy ra.
- 5. Đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh tế. Tổng kết, rút kinh nghiệm, khen thưởng kịp thời và xử lí nghiêm những trường hợp vi phạm quản lý chất lượng công trình, an toàn lao động, vật tư, nhiên liệu.
- 6. Củng cố tổ chức bộ máy quản lý và sắp xếp tổ chức sản xuất, tổ chức cán bộ hợp lý và cắt giảm nhân viên hợp lý phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty, đảm bảo hiệu quả Công việc và giảm chi phí đến mức tối đa.
- 7. Tích cực làm tốt công tác thu hồi vốn, tìm các giải pháp thu hồi vốn nhanh, luôn luôn chủ động về tài chính, đảm bảo dư nợ trong giới hạn cho phép. Đồng thời thực hiện công tác hạch toán sản phẩm kịp thời hàng kỳ và đúng quy định của Nhà nước và phân tích được nguyên nhân về lỗ, lãi rõ ràng.
- 8. Luôn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát mọi chuyên môn nghiệp vụ, như tài chính, thanh toán tiền lương, vật tư, nhiên liệu, đền bù, dụng cụ, thiết bị,... để hạn chế tổn thất chi phí nhằm tăng mức thu nhập, nâng cao đời sống cho người lao động.

Kịp thời tháo gỡ những vướng mắc mà đơn vị gặp phải, tạo điều kiện thực hiện hoàn thành nhiệm vụ năm 2023.

9. Nắm rõ quy định Nhà nước để thực hiện cho chính xác, tránh sai phạm không đáng có.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động của HĐQT năm 2022 trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Trân trọng.

Đà Nẵng, ngày Đ tháng 04 năm 2023 CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (ĐÃ KÝ) Đ**Ỗ VĂN ĐẠT** 

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1

## CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tư do - Hanh phúc

## BÁO CÁO BAN KIỆM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1

Các căn cứ:

- Chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1;
- Báo cáo kết quả HĐSXKD năm 2022 của Công ty CP Xây dựng điện VNECO1
  - Báo cáo Tài chính năm 2022 của Công ty CP Xây dựng điện VNECO1

Ban kiểm soát (BKS) chúng tôi theo kết quả bầu cử của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:

+ Bà

: Trần Thị Hà Trinh

- Trưởng ban

+ Bà

: Lê Thị Nga

- Thành viên

+ Ông : Nguyễn Huy Kha

- Thành viên

NỘI DUNG KIỂM SOÁT

I.KIỆM SOÁT VIỆC XÂY DUNG QUY CHẾ, CÁC QUY ĐỊNH QUẨN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT), BAN ĐIỀU HÀNH (BĐH) CÔNG TY.

Hôi đồng quản trị:

- Năm 2022 Hôi đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO1 kết thúc nhiệm kỳ 2017-2022 và tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 24/06/2022, kết quả như sau:
  - + Ông Đỗ Văn Đạt
- Chủ tịch HĐQT
- + Ông Đỗ Như Hiệp
- Thành viên
- + Ông Đỗ Văn Huấn
- Thành viên



- + Bà Nguyễn Thị Vân Anh
- Thành viên

+ Ông Lã Bá Độ

- Thành viên
- HĐQT đã tiến hành thống nhất, điều chỉnh và chỉ đạo thực hiện một số nội dung trong các Quy chế hoạt động của mình phù hợp với nhiệm vụ HĐSXKD của năm. Theo quy định của Quy chế hoạt động, HĐQT đã thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ báo cáo, công bố thông tin với UBCKNN, chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội.
- Trong năm 2022, HĐQT đã chỉ đạo, phối hợp cùng Ban lãnh đạo Công ty, kịp thời tổ chức các cuộc họp để tìm cách khắc phục những vướng mắc trong quá trình làm việc.

Thông qua các cuộc họp này, HĐQT đã chỉ đạo cho Ban điều hành Công ty thực hiện các chỉ tiêu từng kỳ trong kế hoạch tổng thể năm theo định hướng của Nghị quyết Đại hội, đồng thời chỉ đạo cho Ban điều hành triển khai một số nội dung cần thiết trong công tác sản xuất kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả tốt hơn.

- Khối lượng các phòng ban: Cơ bản không thay đổi. Ban điều hành đã chỉ đạo các phòng ban nghiệp vụ, các bộ phận chuyên môn nghiên cứu sắp xếp lại cơ cấu cán bộ, phòng ban hợp lý hơn theo tình hình hiện nay.
- Từ việc rà soát điều chỉnh và cơ cấu lại lực lượng công nhân các tổ sản xuất, Công ty cần phải có giải pháp cụ thể. Những lao động có đủ điều kiện về năm công tác, hoặc sức khỏe không đảm bảo thì đề nghị lãnh đạo Công ty nên xem xét giải quyết cho nghỉ đúng quy định.
  - 2. Tình hình hoạt động kinh doanh:

### Một số chỉ tiêu về kết quả kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm/ %
Tổng giá trị tài sản	37,680,468,783	31,474,666,823	83.5
Doanh thu thuần	14,508,803,001	4,195,669,163	28.9

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1,098,741,273	-4,995,561,813	-454.7
Lợi nhuận khác	56,050,954	53,357,015	95.2
Lợi nhuận trước thuế	1.154.792.227	-4,942,204,798	-428
Lợi nhuận sau thuế	1.154.792.227	-4,942,204,798	-428

### 3. Kiểm soát công tác đầu tư:

- Tính đến thời điểm: 31/12/2022 Công ty đang nắm giữ số cổ phiếu quỹ là 68.720 CP VE1. Số CP VE1 này Công ty chưa có chủ trương mới.
- Việc đầu tư trên 500m² đất gần khu du lịch Xuân Thiều: vẫn để nguyên chưa có kế hoạch gì.
- VE1 tính đến ngày 30/03/2023 đã nắm giữ 263.500 cổ phiếu, chiếm hơn 6%
   cổ phiếu của Công ty Cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng.

### 4. Kiểm soát công tác tài chính kế toán:

- Phòng tài chính kế toán Công ty đã triển khai đầy đủ đúng các quy định của Nhà nước và quy định của Bộ tài chính. Năm 2022 Công ty lỗ -4,9 tỷ đồng.
- Việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2022 thể hiện như sau:

Chỉ tiêu về Vốn điều lệ: (Lấy số liệu theo ngày chốt danh sách cổ đông 12/04/2022)

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2022: 60.000.000.000 VNĐ
- Cơ cấu: Gồm 658 cổ đông

TT	Cổ đông	Số lượng CP	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Vốn nhà nước	0	0	0
2	Vốn cổ đông	6.000.000	60.000.000.000	100

	Trong đó:			
a	Của Công ty CP VNECO1	68.720	687.200.000	1,15
	(CP quỹ)			
b	Cổ đông khác	5.931.280	59.312.800.000	98,85
	Tổng cộng	6.000.000	60.000.000.000	100

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	13.23	21.23
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn		
+ Hệ số thanh toán nhanh:	12.93	20.81
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho		
Nợ ngắn hạn	b	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	0.07	0.05
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản		
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.07	0.05
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	16.81	6.8
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.39	0.13
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.08	-1.18
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.03	-0.16
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.03	-0.16
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh	0.08	-1.18

- + Hàng quý đều tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn công tác Báo cáo tài chính và Công bố thông tin theo quy định của Ngành, của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và của UBCK Nhà nước.
- + Kết thúc năm Tài chính 2022, Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1 đã được Công ty kiểm toán và định giá Việt Nam tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty, kết quả Công ty kiểm toán kết luận Công ty đã thực hiện đúng các quy định về tài chính, việc xác định kết quả kinh doanh là đúng.
  - 5. Kiểm soát các hoạt động khác
  - \* Tình hình thực hiện nghĩa vụ với người lao động:

Công ty thực hiện chế độ, chính sách về tiền lương, thưởng, phụ cấp, chế độ nâng lương, nâng bậc, ăn ca, BHXH, BHYT, BHTN, an toàn – vệ sinh đối với người lao động theo đúng pháp luật, Hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể, đồng thời đẩy mạnh thực hiện văn hóa doanh nghiệp nhằm tạo động lực và môi trường làm việc tốt cho người lao động trong toàn Công ty đến các tổ đội sản xuất.

- \* Công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại:
- Đối với quyền lợi của các Cổ đông: Năm 2023 đến trước khi tổ chức Đại hội Cổ đông, các thông tin đã được công bố đầy đủ và kịp thời. Đến trước thời điểm Đại hội Cổ đông lần này, chưa có ý kiến phản ánh nào của Cổ đông (qua các kênh thông tin trực tiếp, văn thư bưu chính, điện thoại hoặc qua hòm thư điện tử của Công ty...).
- \* Đánh giá chung về tất cả các HĐSXKD của Công ty thông qua các báo cáo là chính xác và hợp lý.
- Trong năm 2022 BKS đã phối kết hợp với HĐQT và Ban Giám đốc điều hành, trao đổi với nhau để đưa ra các giải pháp quản lý, điều hành sản xuất cho phù hợp với từng công trình.

- Hoạt động của BKS thường xuyên theo dõi nắm bắt thực tế hoạt động của các công trình và các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ. Cuối quý tổ chức họp để kiểm điểm lại các hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc điều hành.

T/M. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

(ĐÃ KÝ)

TRẦN THỊ HÀ TRINH